

# XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY TOÀN DIỆN CHO GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC BỀN VỮNG

---

TS. Padmasiri de Silva<sup>(\*)</sup>

---

## TÓM TẮT

Đối với lãnh đạo toàn cầu và trách nhiệm chung cho xã hội bền vững, có ba cách tiếp cận:

- i. Năng lực tài trợ cho sự tham gia và lãnh đạo môi trường: Lysack.
- ii. Cơ sở hạ tầng cho trách nhiệm của đoàn thể: Waddock.
- iii. Lãnh đạo: Cách tiếp cận liên ngành và tích hợp: Eienbeiss.

Trong nghiên cứu hiện tại, tôi làm theo phương pháp liên ngành và tích hợp được đề xuất bởi Silke Astrid Eisenbeiss.

Giáo dục và sự đổi mới là những trụ cột được chấp nhận cho sự lãnh đạo toàn cầu và bài viết này trình bày tầm quan trọng của việc phát triển một chương trình giảng dạy toàn diện cho giáo dục môi trường với trọng tâm là các xã hội bền vững. Tôi đang tiếp tục làm việc trên chủ đề phụ: Nghiên Cứu Khái Niệm Về Chủ Nghĩa Môi Trường. Vượt ra khỏi vòng tròn tan vỡ của Sinh Thái Học, Kinh Tế, Đạo Đức và Phúc Lợi Của Con Người. Sự căng thẳng và sự thiếu hợp nhất giữa sinh thái học và kinh tế, đạo đức và kinh tế cả ở cấp độ chuyên nghiệp và cuộc sống của con người tạo ra các giá trị và

---

\*. Lecture, Monash University, Australia. Người dịch: Thích Hoàng Hòa

phong cách sống bền vững. Tôi được truyền cảm hứng rất lớn từ bài báo của Silke Astrid, ‘Suy nghĩ lại về sự lãnh đạo có đạo đức: Một cách tiếp cận tích hợp liên ngành, về cơ bản là một trường hợp cho sự giáo dục toàn diện. (Lãnh Đạo Hàng Quý, 23, 2012).

## I. GIỚI THIỆU

‘Sống bền vững’ nghĩa là sống dựa vào thu nhập tự nhiên của trái đất mà không làm suy thoái hoặc suy giảm nguồn vốn tự nhiên cung cấp cho điều đó.

Có hai phần quan trọng về quan điểm khả thi để xem xét về ‘Tính bền vững’, phần thứ nhất là cách tiếp cận tích hợp: tổng thể môi trường thể nhập vào vòng tròn tan vỡ của sinh thái, kinh tế, đạo đức và phúc lợi của con người; thứ hai là suy nghĩ lại về sự lãnh đạo có đạo đức tập trung vào cuộc khủng hoảng tài chính lớn và sự suy thoái thực sự của nền kinh tế. (Silke Astrid Eisenbeiss, 2012). Trong bài viết này, tôi sẽ nghiên cứu về các tài nguyên của Phật giáo, về 2 mặt: nghiên cứu về sự toàn diện môi trường và chuỗi đạo đức mạnh mẽ của chủ nghĩa môi trường Phật giáo. Khái niệm về ‘tính bền vững’, ngụ ý không gây hại cho môi trường và ngăn chặn sự cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và tạo ra sự cân bằng sinh thái một cách tích cực. Khi Chiến Lược Bảo Tồn Thế Giới được khởi xướng, các mục tiêu ban đầu của chiến lược được đưa vào sự tuyên bố của IUCN: “Một đạo đức mới, bao trùm thực vật và động vật, là cần thiết cho xã hội loài người để sống hòa hợp với thế giới tự nhiên. Nhiệm vụ lâu dài của việc giáo dục môi trường là thúc đẩy hoặc củng cố thái độ và hành vi tương thích với đạo đức mới này”. Đây là sự chấp nhận sớm về đạo đức như một vấn đề quan tâm rõ ràng đối với cộng đồng quốc tế, tiếp theo là một số dự án của UNESCO mà tôi tham gia (de Silva, 1998). Nhưng như tôi sẽ mô tả chi tiết, đạo đức như một khía cạnh của chủ nghĩa môi trường đã mở rộng và liên quan rất lớn đến sinh thái, kinh tế, tâm lý học và phúc lợi của con người hiện nay.

Sự lãnh đạo hiện nay trong các vấn đề cấp bách nhất đã được nhấn mạnh bởi một nhóm các học giả Phật giáo trong tác phẩm ‘Phật Pháp và Sự Khủng Hoảng Hành Tinh’ (Loy và Stanley, 2009, 7). Sự cảnh báo toàn cầu là một trong những cuộc khủng hoảng sinh thái, nhưng nó đóng vai trò chính trong hầu hết cuộc khủng hoảng khác, ví dụ, trong sự biến mất của nhiều loài thực vật và động vật sống chung trái đất với chúng ta. Họ cũng chỉ ra rằng sự thiếu nhận thức và đề cập

đến sự hiệu quả của thông tin sai lệch của đoàn thể. Trong cùng một sự thu thập về các bài báo, Hoà Thượng Bodhi nói rằng nguồn gốc thực sự của vấn đề là hệ sinh thái của chúng ta bị khóa trong một trận đấu vật căng thẳng với nền kinh tế, và sự chẩn đoán của Ngài được đưa đến cho người đọc một câu chuyện hay về Palasa Jataka. Một con chim đã ăn trái cây Banyan bỏ phân của nó trên thân cây Judas. Một con ngỗng vàng nói với vị thần cây là không cho phép cây Banyan phát triển, vì mỗi cây mà có cây Banyan phát triển trên đó thì đều bị phá huỷ bởi sự phát triển của nó. Cây Banyan quấn quanh cây Judas tiêu thụ phần đất, nước và dinh dưỡng. Thời gian trôi qua tất cả đã xảy ra như con ngỗng vàng đã dự đoán, khi những chồi cây Banyan đưa rễ cây quấn quanh thân cây chủ và tiêu thụ phần đất, nước và dinh dưỡng của nó. Cây Banyan ngày càng lớn mạnh và khỏe hơn cho đến khi nó tách ra khỏi cây Judas. Sau đó cây Judas bị lung lay, ngã nhào đến chết. Đây là một câu chuyện ngụ ngôn minh họa cho ngày nay tiêu biểu cho sự biện chứng trong các khu vực xung đột về kinh tế, sinh thái và phúc lợi của con người. Cây Banyan đại diện cho việc sử dụng nhiên liệu từ carbon, mà lượng khí thải điôxit là những số lượng nhỏ vô hình, rõ ràng là không gây hại và sử dụng một cách không hạn chế các hoá thạch đe dọa nền văn minh phụ thuộc vào đó. Có một vấn đề nan giải ở đây: đặt ra các hạn chế về phát thải có nghĩa là hạn chế năng suất và hạn chế năng suất sẽ mở ra sự suy thoái và suy thoái có thể xảy ra. Có một vấn đề nan giải ở đây: đặt ra các hạn chế về khí thải nghĩa là hạn chế năng suất và hạn chế năng suất sẽ báo hiệu sự giảm biên chế và suy thoái có thể xảy ra.

Đạo đức của câu chuyện ngụ ngôn: lòng tham tuyệt đối góp phần vào các nhà lãnh đạo kháng chiến cho thấy để kềm chế khí thải carbon, và lòng tham được hỗ trợ bởi sự thôi thúc mạnh mẽ để thống trị và kiểm soát bóng tối khi không nhìn thấy những kiểu mẫu này là sự ảo tưởng. Tôi đã thực hiện một nghiên cứu hạn chế về ngành công nghiệp khai thác và các hậu quả có hại cho xã hội, con người và môi trường và nó thường là hậu quả của con người như khả năng mắc bệnh phổi mà làm người ta hiểu ra vấn đề. Việc khai thác nhiên liệu hóa thạch hiện là một ngành công nghiệp đang phát triển vì nó mang lại lợi nhuận kinh tế. Sự mất đa dạng về sinh học gây thiệt hại lớn cho môi trường đầy sức sống. Các lựa chọn thay thế như các nguồn năng lượng tái tạo hiện có một vài sự lười cuốn. Tình trạng cá nhiễm bản ở Úc là một nhiệm vụ đầy thử thách ngày nay và gây hại cho

động vật và thực vật hiện đang là mối lo ngại tái diễn, thường bị vấy bẩn bởi suy nghĩ hạn hẹp và tạm thời về lợi ích tức thời của tiền tài. Ngày nay, sinh thái học, nền kinh tế, đạo đức và phúc lợi của con người cần được giải phóng khỏi tác động của những sự căng thẳng biện chứng này.

Trong một nghiên cứu gần đây, Tâm lý học Phật giáo trong nghiên cứu xung đột (de Silva, 2018), tôi đã kiểm tra số lượng cái mà tôi gọi là “các khía cạnh biện chứng của cuộc sống”, và các mối quan hệ biện chứng trong hệ sinh thái, kinh tế, đạo đức và phúc lợi của con người sẽ trình bày trong nghiên cứu này. Các nhà xuất bản của cuốn sách đồng ý với tác giả rằng ngoài các mô hình phân tích khách quan mà thống trị các nghiên cứu xã hội, các nghiên cứu xã hội cần khảo sát tỉ mỉ các mô hình biện chứng. Như Bernard Mayer (2015) có nói, những xung đột biện chứng xuất hiện từ chính bản chất của cuộc sống, nhưng chúng cũng tạo cơ hội để phát triển và các nhà môi trường với một trí tưởng tượng có thể nhận ra món quà của các xung đột trong cuộc sống của chúng ta. Nhà môi trường học có thể nhìn thấy một con đường mới trong giải quyết xung đột nếu họ theo mô hình biện chứng này trong nghiên cứu môi trường hài hòa sinh thái, kinh tế và đạo đức, tâm lý của con người. Do đó, đạo đức môi trường hiện đang có một vai trò mới trong việc hoà giải giữa các khu vực xung đột này. Khi tôi lần đầu tiên xuất bản cuốn sách về đạo đức và triết học môi trường với sự tài trợ của UNESCO và Quỹ Canada-ASEAN (de Silva, 1998), loại xung đột trong các lĩnh vực kinh tế, sinh thái, đạo đức và phúc lợi của con người đã không tồn tại và để thêm vào ngày hôm nay, tâm lý về phúc lợi của con người đã góp phần vào các vấn đề liên quan đến môi trường, đạo đức và phúc lợi làm việc. Các khía cạnh xã hội của một nền đạo đức bền vững đã nói rộng sang các vấn đề nghèo đói và giáo dục.

## II. CHỦ NGHĨA MÔI TRƯỜNG PHẬT GIÁO CUNG CẤP CHO SỰ HƯỚNG DẪN ĐẠO ĐỨC/TÂM LINH

Các vấn đề môi trường mà thế giới phải đối mặt ngày nay là chưa từng có trong lịch sử hành tinh của chúng ta: sự ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước, nạn phá rừng, suy thoái đất, mất đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu. Mặc dù các hệ thống sống và không sống đã tương tác qua nhiều năm để tạo ra môi trường sống của con người, nhưng sự cân bằng này đã bị phá hủy do khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên. Nhưng từ những quan điểm tổng quan về tương lai của nền văn minh nhân loại, những gì chúng ta đang phải đối mặt không chỉ là một cuộc khủng hoảng môi trường mà là một

cuộc khủng hoảng đa chiều có những âm mưu trí tuệ, chính trị xã hội, kinh tế, đạo đức và tâm linh. Chúng ta cần một nhận thức luận mới cho các ngành khoa học xã hội liên quan đến những vấn đề liên quan đến nhau. Bài báo hiện tại về ‘môi trường toàn diện’, tôi cảm thấy đây là một bước đi đúng hướng để tiến tới một xã hội bền vững. Một quan điểm đạo đức đầy sức sống có thể mang sinh thái và kinh tế lại gần nhau, được cung cấp bởi Phật giáo. Trên thực tế, một vài thập kỷ trở lại đây, nhà triết học và nhà khoa học nổi tiếng, Fritjof Capra nói rằng cuộc khủng hoảng môi trường có ‘thước đo của trí tuệ, đạo đức và tâm linh’ (Capra, 1983, 21). Hai mươi sáu thế kỷ trước, Đức Phật đã mô tả sự sụp đổ của trật tự đạo đức và thậm chí dự đoán rằng nếu con người sống một cuộc sống tồi tệ, bốn yếu tố, lửa, nước, đất, không khí sẽ nổi dậy. The Buddha in the sermon on, War, Wick-edness and Wealth the Cakkavattasihanada Sutta, (Digha Nikaya) and also, the Greater Discourse On the Simile of the Elephant’ Footprint, Mahahatthipadopama Sutta (Majjhima Nikaya) refer to the dhamma niyama, lawful nature of things, citta niyama laws of the mind and kamma niyama, the moral dimensions of our actions. Những đối thoại của Đức Phật về Chiến tranh, Sự gian ác và Sự giàu có nói rằng người cai trị chính nghĩa là một người xây dựng chuẩn mực, tôn vinh và tôn trọng vương quốc pháp. Những người phạm luật trở thành nạn nhân của tội loạn luân, tham lam và ham muốn đòi trụ. Điều này được theo sau bởi một sự suy thoái hoàn toàn nơi mà sự nghèo đói tăng lên. Bài kinh dự đoán tiến trình tương lai của loài người, đi xuống một thế giới nơi sự bóc lột tự nhiên đang lan tràn, bài kinh nói, vì dân gian bị mê hoặc bởi dục vọng bất hợp pháp, tràn ngập những khát khao đòi trụ, như những cơn mưa trời không ngừng. Thật khó để có được một bữa ăn. Các cây trồng bị ảnh hưởng với nấm mốc và phát triển thành các gốc cây gãy ngang mặt đất đơn thuần (Gradual Sayings, 159). Một điều đáng chú ý, Đức Phật nói rằng nếu con người sống một cuộc sống tồi tệ do lòng tham của họ, bốn yếu tố, lửa, nước, đất và không khí sẽ nổi dậy, và do đó ngày nay, chúng ta có những đám cháy rừng, lũ lụt, động đất và ngư lôi không ngừng lặp đi lặp lại, trên toàn thế giới. (Middle Length Sayings, Sutta 28).

### III. SINH THÁI HỌC

Nền kinh tế toàn cầu là một hệ thống con của hệ sinh thái toàn cầu, nhưng nền kinh tế tồi tệ cản trở sự phát triển của một hệ sinh thái lành mạnh. Trong thực tế, đạo đức hệ sinh thái nói rằng một

điều là đúng khi nó bảo tồn sự đa dạng đặc trưng và sự ổn định của hệ sinh thái. Baird Callicott nổi tiếng về sự phát triển của đạo đức hệ sinh thái. Thực vật, động vật và đất hoạt động như một cộng đồng. Nhưng ngày nay, những chuẩn mực sinh thái này bị xâm phạm bởi những người khai thác môi trường. Những điểm sau đây đã được sử dụng như một loại tuyên ngôn trong phong trào ‘sinh thái học sâu’. Những điểm này cần được hợp nhất vào một triết lý môi trường lành mạnh: Sự hưng thịnh của cuộc sống con người và phi nhân loại trên trái đất có giá trị vốn có không phụ thuộc vào sự hữu ích của chúng đối với con người, sự phong phú và đa dạng của các dạng sống là giá trị của chúng và góp phần vào sự hưng thịnh của cuộc sống con người và phi nhân loại; hiện tại sự can thiệp của con người với thế giới phi nhân loại là quá mức; sự hưng thịnh của cuộc sống con người trong các nền văn hóa là quan trọng. Trên thực tế, UNESCO đã có một số dự án xem xét về việc bảo vệ môi trường trong các nền văn hóa truyền thống, và tuyên bố năm 1981 của IUCN là một bước ngoặt quan trọng trong việc thu thập kho kiến thức môi trường truyền thống lớn và tôi đã trực tiếp tham gia các hội thảo này, thu thập những câu chuyện được chọn lọc về văn hóa Phật giáo để dạy đạo đức môi trường (de Silva, 1998, 152-160).

Mặc dù những hạn chế về đạo đức này rất quan trọng, nhưng phải được đề cập một cách hợp pháp, hệ thống sinh thái gắn liền với cuộc sống của con người. Ngoài ra, phải đề cập đến hệ sinh thái thực hiện ba chức năng quan trọng, cung cấp tài nguyên thiên nhiên là thực phẩm, chất xơ, nhiên liệu, đa dạng sinh học và thuốc; đồng thời nó cũng thực hiện các dịch vụ sinh thái thiết yếu như quang hợp, điều hòa khí quyển, nước và khí hậu, hình thành đất và kiểm soát sâu bệnh; thứ ba, hệ sinh thái hấp thụ rác thải bao gồm cả nước thải và rác thải.

#### IV. KINH TẾ HỌC

Tôi đã trình bày chi tiết về trận đấu vật giữa sinh thái và kinh tế. Ngày nay có những chỉ trích về kinh tế liên quan đến sinh thái học mà tôi đã thảo luận thông qua câu chuyện về Palasa Jataka. Một lời chỉ trích thứ hai được đưa ra bởi nhà kinh tế Gitting:

Theo nghĩa thu hẹp là nó có liên quan chỉ với một khía cạnh trong cuộc sống của chúng ta; vật chất, nghĩa là nó không có gì để nói về các yếu tố xã hội hoặc tinh thần. Thậm chí theo nghĩa hẹp

hơn, chúng tập trung vào các khía cạnh trong cuộc sống của chúng ta mà có thể giao dịch được trên thị trường. (Gitting, 2010, 163).

Gitting cũng chỉ ra rằng kinh tế học đã thất bại trong việc thoát khỏi các mô hình cổ điển thống trị, và tích hợp những tiến bộ mới trong tâm lý học, sinh học tiến hóa, khoa học thần kinh và sinh thái. Trên thực tế, kinh tế học chính thống đã không thể thấy trước cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Các liên kết giữa tâm lý học và kinh tế đã tạo ra một nghiên cứu quan trọng. Nhiều nhà tâm lý học tin rằng người dân ở các xã hội công nghiệp tiên tiến bị tê liệt về mặt tâm lý do bị cắt đứt khỏi thiên nhiên và không thể cảm nhận được vẻ đẹp của thế giới. Sự ảnh hưởng lan rộng của quảng cáo hứa hẹn sẽ lấp đầy khoảng trống và chúng tôi dành thời gian theo đuổi hàng hoá thay thế, điều mà không bao giờ thực sự có thể làm hài lòng con người.' (Loy và Stanley, 2009, 4). Cuốn sách đột phá của Michael Sander, Điều mà tiền không thể mua được, giới hạn đạo đức của thị trường liên quan đến sự xói mòn các giá trị đạo đức trong kỷ nguyên của thái độ hân hoan chiến thắng có tính chất tôn giáo.

## V. MỘT SỐ HIỂU BIẾT VỀ CUỘC KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU VÀ SỰ SỤP ĐỔ CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

J.C.Ramo trong cuốn sách 'Thời Đại Không Thể Tưởng Tượng Được' (2009) giải thích sự sụp đổ của thị trường chứng khoán với một thành ngữ thú vị 'Chồng cát lô-gic'. Ramo nói rằng những thay đổi trong các hệ thống phức tạp, cho dù chúng là hệ sinh thái hay thị trường chứng khoán, thường diễn ra không phải trong quá trình chuyển đổi suôn sẻ, mà là hậu quả của những sự kiện thảm khốc nhanh chóng. Những người đánh bạc đi lên nấc thang của tổ chức, với một sự thiếu minh bạch là không chú ý đến - nó bao hàm trong các cấu trúc khổng lồ này mà được đóng vào hạt giống của sự sụp đổ - một đứa trẻ đang thích thú và xây dựng cẩn thận một hình nón cọc cát, nhưng khi nó trở nên cao hơn và hai bên dốc hơn, chỉ cần thêm bất kì một hạt cát nào cũng có thể làm cho nó đổ nhào!

'Các thị trường tự do không hoạt động tốt trừ khi có trách nhiệm, đạo đức và minh bạch. Chủ nghĩa tư bản tiên đoán coi thường mối quan tâm của người khác và hoàn toàn dựa trên lợi ích cá nhân có thể là một mối nguy hiểm lớn.' (H. và L.Friedman, 2010, 35).

## VI. GUỒNG QUAY KHOÁI LẠC VÀ PHONG CÁCH SỐNG BỀN VỮNG

Đức Phật đã nhận ra những hạn chế của những gì Ngài mô tả là kamasukhalliyanuyoga (chủ nghĩa khoái lạc) là một lối sống len lỏi vào các cá nhân, gia đình và một xã hội rộng lớn hơn. Trong các nền kinh tế lớn nhất thế giới, vì một số người bị ép buộc lập đi lập lại bị ràng buộc với guồng quay khoái lạc. Họ nghĩ rằng bằng cách có được nhiều thứ hơn, có càng nhiều thì người ta càng có được hạnh phúc. Chi tiêu của người tiêu dùng hướng nhiều hơn vào việc khuyến khích có được nhu cầu thiết yếu của cuộc sống. Điều luật của phần thưởng giảm dần được áp dụng cho cả kinh tế và sự khoái lạc. Phần kem thứ ba thì không dễ chịu như phần đầu tiên. Ngày nay, một người phải có được sự cân bằng ngay giữa công việc, cuộc sống và giải trí bằng cách chi tiêu khôn ngoan, đặc biệt là sự cân bằng lành mạnh giữa công việc và giải trí mà không có bất kỳ tham công tiếc việc nào. Nền kinh tế không có niềm vui của Tibor Scitowski, đề xuất một tâm lý tích cực, tận hưởng những thứ mang lại phần thưởng nội tại như nấu một bữa ăn giản dị cho gia đình và từ thiện, làm một khu vườn nhỏ và ủi quần áo trong tâm trạng thoải mái. Đây là điều mà tôi gọi là < sự kỳ diệu của người bình thường >. Hạnh phúc không chỉ xuất hiện trong những khoảnh khắc lớn trong cuộc đời, mà như Iris Murdoch đã nói, trong từng khoảnh khắc và từng dòng chảy của cuộc sống, hay những gì Đức Phật đã mô tả là 'sống chánh niệm'. Theo một cách mà lòng tham và sự đố kỵ phá hủy tâm trí, thực tập chánh niệm, từ bi và đồng cảm mang lại sự hòa hợp nội tâm với người khác. Trong nền văn hóa truyền cảm hứng của Ladakh, sống hoà với thiên nhiên, có nghĩa là sự đạm bạc, nhưng chúng có một ý nghĩa tuyệt vời của thuật ngữ 'sự đạm bạc', không dự trữ những thứ trong những tủ lỵ cũ, nhưng chỉ cần từng chút một như vậy thì đây là sự kỳ diệu của sự đạm bạc. Phật giáo khuyên rằng sự thanh đạm như một loại công đức đặc biệt. Trên thực tế, Ngài Ananda giải thích việc sử dụng áo tràng của các nhà sư cho vua Udena: khi áo tràng mới được đưa ra, áo tràng cũ được sử dụng làm khăn trải giường, khăn trải giường cũ làm vỏ nệm, vỏ nệm cũ làm thảm, thảm cũ và các máy hút bụi cũ rách được đan bằng đất sét và được sử dụng để sửa chữa sàn và tường bị nứt (Vinaya, II, 291). Những người lãng phí được mô tả như những người 'ăn táo gỗ': một người đàn ông lác cành cây táo gỗ và tất cả các loại trái chín

và chưa chín rơi xuống. Ở một đầu thế giới, trong khi nạn đói đang hoành hành, vẫn có sự lãng phí thức ăn. Nước, các thực phẩm cơ bản, bóng râm và nơi trú ẩn đã là trọng tâm của nhiều dự án nhân đạo của Liên Hợp Quốc hiện nay.

Việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên của con người là nền tảng vững chắc của phong cách sống lâu dài. Việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên trong khi sống hoà hợp với thiên nhiên cho thấy con người sẽ nghiên cứu xu hướng theo tự nhiên như mô hình mưa theo mùa, phương pháp bảo tồn nước bằng thủy lợi, các loại đất khác nhau, nơi có thể nghiên cứu gần đây về các vấn đề như đất và màu mỡ, lý tưởng môi trường sống cho các loại cây khác nhau. Trong các khu vực trồng lúa ở Sri Lanka, định hướng công việc của họ bị chi phối bởi sự logic của các mùa khác nhau, từ trồng trọt đến thu hoạch. Và tất nhiên, chúng ta cần nâng cao phẩm chất về mặt đạo đức để hiểu rõ giữa nhu cầu cần và đủ để giảm bớt lòng tham của con người.

## VII. KẾT LUẬN

Trọng tâm cơ bản của tôi trong bài viết này là về giáo dục môi trường hướng tới một đạo đức bền vững. Các thế giới quan mà hướng dẫn cuộc sống hàng ngày của chúng ta đã bị ô nhiễm bởi các tư tưởng của chủ nghĩa duy vật, chủ nghĩa khoái lạc và chủ nghĩa tiêu dùng. Sự kết hợp giữa các nghiên cứu về môi trường sinh thái, kinh tế, đạo đức và hiểu biết về tâm lý lành mạnh tích cực của con người là một con đường thực tế để đối phó với những nguy cơ này.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Astrid, Silke, 2012, 'Re-thinking ethical leadership: An Interdisciplinary Integrative Approach', *Leadership Quarterly*, 23, 791-808, 2012.
- De Silva, Padmasiri, 1998, *Environmental Philosophy and Ethics in Buddhism*, Macmillan Press, New York.
- Stanley, John, David Loy, and Gyurme Dorje ed, 2009, *A Buddhist Response to the Climate Emergency*, Boston, Wisdom Publications.
- De Silva, Padmasiri, 2018, *The Psychology of Buddhism in Conflict Studies*, London, Palgrave Macmillan
- Mayer, Bernard, 2009, *Staying With Conflict*, San Francisco, Wiley
- Capra, Fritjof, 1983, *21 The Turning Point*, Bantam Books, New York.
- Gittins, Ross, 2010. *The Happy Economist*, NSW, Allen and Unwin.
- Sandel, Michael, *What Money Cannot Buy, The Moral Limits of Markets*, London, Penguin Books.
- Ramao, J.C, *The Age of the Unthinkable*, London, Little Brown.
- Friedman, H.and L, 2010, *The Global Financial Crisis*, Research Paper, City University of New York.
- Buddhism and Ecology, 1992, *Eds Martin Batchelor and Kerry Brown*, New York, Cassell Publishers
- HOOKED, *Buddhist Writings on Greed, Desire and the Urge to Consume*, ed. Stephanie Kaza, Boston, Shambala Publishers.
- This Time Is Different: Eight Centuries of Financial Folly*, Carmen M.Reinhart and Kenneth S.Rogoff, Oxford. Princeton University Press.
- Buddhist Economics*, 1992 P. A. Payutto Buddhist University Press
- Engaged Buddhism, Social Change and World Peace*. 2015, Thich Nhat Tu, Religion Press, Vietnam, Vietnam University Publications.
- 'The Joyless Economy: The Pathology of a Culture Which calls for An Awakening' Padmasiri de Silva, Buddhist Virtues in Socio-Economic Development, 8th International Buddhist Conference, 2011, Thailand.
- 'Involuntary Simplicity: Changing Dysfunctional habits of Consumption', Environmental Values, Guy Claxton.